

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày: 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Xuân Nghiêm
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 14/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST- HS ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc H - sinh ngày 29/01/1982; nơi đăng ký HKTT: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; bố đẻ: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1958; hộ khẩu thường trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; mẹ đẻ: Ngô Thị L, sinh năm 1961 (chết năm 2012); anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; chồng (đã ly hôn): Hoàng Trần H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: 9H phố TN, quận HB, thành phố Hà Nội; bị cáo có 03 con, con đầu sinh năm 2001, con thứ hai sinh năm 2007, con thứ ba sinh năm 2015, hiện đều trú tại: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng.

Nhân thân: ngày 26/01/2018 Nguyễn Thị Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 10 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 04/12/2012 Nguyễn Thị Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian

thủ thách là 18 tháng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. (chưa được xóa án tích vì H chưa chấp hành xong quyết định của bản án số 534/2012/HS-ST ngày 04/12/2012 về phần truy nộp khoản tiền do phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ Nhà nước).

Do Nguyễn Thị Ngọc H đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã ban hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 09/4/2018 (cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2018 đến ngày 09/6/2018 đối với H). Ngày 23/5/2018 Nguyễn Thị Ngọc H bị Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện tại H đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, trại tạm giam Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB (địa chỉ: SN NT, tổ B, phường HG, thành phố CB).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Minh T - sinh 26/7/1992;

TT: tổ MB, phường SH, thành phố CB; vắng mặt.

- *Người bị hại*: Nông Thanh T - sinh 10/6/1984;

TT: tổ C, phường ĐT, thành phố CB; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Song T

TT: tổ T, phường SB, thành phố CB; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nông Thị H - sinh 1957;

TT: tổ C, phường ĐT, thành phố CB; vắng mặt

2. Hoàng Tiến T - sinh 1981;

TT: SN B, tổ MM, phường HG, thành phố CB; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 2 năm 2018 Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: tổ BM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 (hai) vụ như sau:

Vụ thứ nhất: vào ngày 05/12/2017 Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T (sinh năm 1981, trú tại: tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đến nhà bà Nông Thị H (sinh năm 1957, trú tại: tổ C, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) thuê 01 (một) phòng trọ để ở. Đến ngày 10/12/2017 bà H có thuê anh Nông Thanh T (sinh năm 1984, trú tại: tổ C, phường ĐT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đến làm mái tôn các phòng trọ của bà H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 sau khi làm việc xong anh T có để các dụng cụ gồm: 01 (một) máy cắt sắt bàn có chữ HANTEX 220V-50Hz, màu xanh lục, có đế màu đen; 01 (một) máy hàn Inverter nhãn hiệu Jet, màu xanh nõn chuối; 02 (hai) máy khoan cầm tay, màu đỏ, có tem chữ FEG; 01 (một) máy cắt cầm tay màu đỏ, có dán

tem chữ Trung Quốc, có công tắc tắt, mở ở đuôi máy; 01 (một) máy khoan màu xanh lục nhãn hiệu FEG ROTARY HAMMER; 02 (hai) đoạn dây điện màu vàng, mỗi dây dài 30 mét, tổng trọng lượng hai dây là 6 kg (sáu kilogam); 02 (hai) đoạn dây hàn vỏ bọc màu đen có lõi đồng, mỗi dây dài 15 mét (mười năm mét), tổng trọng lượng 8 kg (tám kilogam) ở trong phòng trọ của H và T, để ở sát hai bên cửa ra vào phòng trọ, khi đó do T và H đang ngủ nên anh T khép cửa phòng trọ và cửa cổng nhà bà H đi về. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày H ngủ dậy (trong lúc đó T vẫn đang nằm ngủ trong phòng), H thu xếp các đồ dùng cá nhân trong phòng (do trước đó bà H có yêu cầu T và H chuyển đi). Trong khi dọn dẹp các đồ dùng cá nhân như bát, đĩa, chăn, gối, quần áo... H thấy trong phòng có các dụng cụ của thợ đến làm mái tôn để ở sát hai bên cửa phòng nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên. H cho toàn bộ số dụng cụ trên vào một túi xách, loại túi dứa có hai quai xách và kéo khóa lại. Sau khi T ngủ dậy H bảo T gọi một chiếc Taxi đến đón. Trong khi đợi xe Taxi đến H xách túi dứa bên trong có đựng các dụng cụ mà H vừa trộm cắp được, còn T bê các đồ dùng cá nhân ra đường để đợi xe Taxi. Sau khi xe Taxi đến H để túi dứa vào trong cốp sau xe, sau đó H và T đi xe Taxi vào khu vực SC đến một cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Song T (sinh năm, trú tại: tổ M, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để bán số tài sản vừa trộm được, H đã bán toàn bộ số dụng cụ vừa trộm được cho chị T với giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán được số dụng cụ trên H khai đã chi tiêu hết vào việc trả tiền Taxi, nộp tiền học cho con và chi tiêu cá nhân.

Tại bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 51/KL-TCKH của hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ngày 29/12/2017 kết luận số tài sản gồm có: 01 (một) máy cắt sắt bàn có chữ HANTEX 220V-50Hz, màu xanh lục, có đế màu đen; 01 (một) máy hàn Inverter nhãn hiệu Jet, màu xanh nõn chuối; 02 (hai) máy khoan cầm tay, màu đỏ, có tem chữ FEG; 01 (một) máy cắt cầm tay màu đỏ, có dán tem chữ Trung Quốc, có công tắc tắt, mở ở đuôi máy; 01 (một) máy khoan màu xanh lục nhãn hiệu FEG ROTARY HAMMER; 02 (hai) đoạn dây điện màu vàng, mỗi dây dài 30 mét, tổng trọng lượng hai dây là 6 kg (sáu kilogam); 02 (hai) đoạn dây hàn vỏ bọc màu đen có lõi đồng, mỗi dây dài 15 mét (mười năm mét), tổng trọng lượng 8 kg (tám kilogam) do H trộm cắp được ngày 11/12/2017 giá trị còn lại là 5.046.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn).

Vụ thứ hai: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/02/2018 Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T đến cửa hàng bán điện thoại di động TGS (thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để tìm mua điện thoại bằng hình thức trả góp. Khi đến cửa hàng H và T đi xung quanh để xem các loại điện thoại trưng bày trên các kệ, khi đó H thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, màu đen do nhân viên cửa hàng để trên bàn tư vấn cho khách khi mua điện thoại. H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, H ngồi xuống gần bàn và cầm chiếc điện thoại đó lên xem, H nhìn xung quanh phát hiện không có ai ở gần, H đứng dậy cầm chiếc điện thoại di động đó cho vào túi quần bên phải và đi ra cửa gọi Hoàng Tiến T đi về (lúc H thực hiện hành vi trộm

cấp, T đang đứng bên ngoài cửa hàng bán điện thoại). Đến tối cùng ngày, một mình H đi xe khách xuống thành phố LS, đến sáng ngày hôm sau (25/02/2018) H đến chợ ĐK thuộc thành phố LS bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông khoảng 45 tuổi là khách đang tìm mua điện thoại tại đó với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Toàn bộ số tiền trên H khai đã sử dụng hết để phá thai.

Tại bản kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-TCKH ngày 13/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận chiếc điện thoại di động OPPO F5 Youth, màu đen, điện thoại được trưng bày tại cửa hàng để khách hàng trải nghiệm do H trộm cắp được ngày 24/02/2018 giá trị còn lại là 5.880.500 đồng (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Đối với các bị hại là anh Nông Thanh T và Công ty cổ phần TGS do anh Đàm Minh T là người quản lý sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trình báo.

Đối với số tang vật H trộm cắp được ngày 11/12/2017 của anh Nông Thanh T, cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ và đến ngày 13/4/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho anh T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, màu đen Nguyễn Thị Ngọc H đã bán cho một người đàn ông khoảng 45 tuổi tại chợ ĐK thành phố LS, H không biết họ tên, chỗ ở của người đàn ông này, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để xác minh thu giữ được chiếc điện thoại nói trên.

Trong hai vụ trộm cắp tài sản nêu trên đều có mặt của đối tượng Hoàng Tiến T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: tổ MM, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Tại cơ quan điều tra, T và H đều khai nhận: T không biết hành vi trộm cắp tài sản của H vì H không bàn bạc và nói trước cho T biết về hành vi trộm cắp tài sản của mình. H thực hiện hành vi tự phát, độc lập. Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Tiến T.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Song T mua các dụng cụ là tang vật do Nguyễn Thị Ngọc H trộm cắp được ngày 11/12/2017. Khi mua chị T không biết đây là tài sản do H trộm cắp được nên cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Song T.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT - VKSTP ngày 12/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Đại diện nguyên đơn dân sự ông Đàm Minh T yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB của giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth do bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp.

Bị hại Nông Thanh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Song T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H. Đề nghị áp dụng: theo khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB.

Cần truy nộp đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát. Về phần trách nhiệm dân sự: bị cáo nhất trí bồi thường cho Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB giá trị của chiếc điện thoại là 5.880.500 đồng (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng).

Phần nói lời sau cùng: bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Cụ thể bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại là anh Nông Thanh T và Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB; tổng giá trị tài sản của cả 02 vụ mà H đã thực hiện hành vi trộm cắp là 10.926.500 đồng.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm và làm thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì thích hưởng thụ, lười lao động, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...”

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi của bản thân. Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H là người có nhân thân xấu: ngày 26/01/2018 Nguyễn Thị Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 10 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: có 01 (một) tiền án, ngày 04/12/2012 Nguyễn Thị Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 18 tháng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chưa được xóa án tích vì H chưa chấp hành xong quyết định của bản án số 534/2012/HS -ST ngày 04/12/2012 về phần truy nộp khoản tiền do phạm tội mà có để tịch thu, sung quỹ Nhà nước).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ (hai triệu đồng). Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H với mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù;

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

Ngày 26/01/2018 Nguyễn Thị Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 10 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số: 03/2018/HSST, hiện bị cáo chưa chấp hành bản án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Tuy nhiên bản án trên đã được Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tổng hợp hình phạt tại Bản án số:108/2018/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2018, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đến nay bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB giá trị của chiếc điện thoại là 5.880.500 đồng (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.300.000đ mà bị cáo bán tài sản phạm tội mà có; tuy nhiên số tiền này cần truy nộp đối với bị cáo để tịch thu, sung vào quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng chuyên theo vụ án: đã được xử lý tại cơ quan điều tra.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt trong vụ án khác ngày 24/5/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần TGS chi nhánh CB giá trị của chiếc điện thoại là 5.880.500 đồng (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng).

[3] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải truy nộp số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước. Tổng cả 02 (hai) khoản án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thanh toán khoản tiền nêu trên, thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[5] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến phần trách nhiệm dân sự của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVQL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng